TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 28- 7 -2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Minh Trí

Bà Lê Thị Kim Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 (NT) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Hữu Ng, sinh năm 1988 tại tỉnh N. Nơi thường trú: Xóm 4, xã T, huyện Đ, tỉnh N (nay là xóm 4, xã L, tỉnh N); Chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ (nay là khu phố M, xã N, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Khác; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Hữu Đ và bà Nguyễn Thị C; đã ly hôn – có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 27/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/4/2024.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 14/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N, thuộc Công an tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phan Hữu Ng là người sử dụng ma túy từ năm 2020, quá trình sử dụng ma túy do không có việc làm ổn định và muốn có tiền

tiêu xài nên vào khoảng đầu tháng 3/2025 Ng nảy sinh ý định mua ma túy về phân chia sử dụng và bán cho người khác. Thông qua mối quan hệ xã hội, Ng biết người đàn ông tên "Bờm" ở khu vực thị trấn T, huyện T có bán ma túy nên Ng tìm gặp và mua ma túy về sử dụng.

Vào ngày 12/5/2025, Ng thuê xe ôm đến khu vực thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ gặp "Bờm" và hỏi mua ma túy với số tiền 1.850.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Ng đem về phòng ở tại khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ phân chia số ma túy vừa mua được vào các gói nhỏ và để trong chiếc ví da nhằm mục đích bán cho người khác. Đến khoảng 21 giờ ngày 14/3/2025, Nguyễn Minh L - sinh năm 1994 dùng tài khoản Zalo "Nguyễn L" liên hệ với Zalo "Hữu Ng" của Ng hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, Ng đồng ý và hẹn L đến trước nơi ở của Ng để giao ma túy. Đến 22 giờ cùng ngày, Ng lấy gói ma túy có kích thước 1.5x3.5cm đi ra trước nhà (khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ) đợi L đến để giao bán thì bị Công an thị trấn H tuần tra kiểm soát địa bàn kiểm tra hành chính Ng nhưng Ng bỏ chạy vào nhà vệ sinh bỏ gói ma túy vào bồn cầu. Công an thị trấn H bắt giữ Ng và thu giữ trong bồn cầu 01 gói ma túy. Sau đó Ng tự nguyện giao nộp 03 gói ma túy cất giấu trong ví của Ng, Ng khai mục đích cất giấu để bán cho người khác.

* Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 04 gói ni lon gồm: 01 gói kích thước 1.5 x 3.5cm; 01 gói kích thước 04 x 7.5cm; 02 gói (mỗi gói có kích thước 01 x 3.5cm) bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

- 01 điện thoại di động hiệu POCO của Phan Hữu Ng.

* Tại kết luận giám định số 424/KL-KTHS, ngày 19/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,7830 gam, loại Methamphetamine.

* Tại bản cáo trạng số 197/CT-VKS-NT ngày 12/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện N (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đ) đã truy tố bị cáo Phan Hữu Ng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Hữu Ng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Hữu Ng từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 424/KL-KTHS ngày 19/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Đ); Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu POCO của Phan Hữu Ng sử dụng vào việc phạm tội.

Sau khi nghe xong bản luận tội, bị cáo Phan Hữu Ng không có ý kiến gì và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về trách nhiệm hình sự: Vào ngày 12/3/2025, tại khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ - Phan Hữu Ng đã mua 1.850.000 đồng ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 1,7830gam rồi phân chia thành 04 gói nhỏ với mục đích bán kiếm lời. Đến 22 giờ 30 phút ngày 14/3/2025, Ng lấy 01 gói ma túy chuẩn bị bán cho Nguyễn Minh L thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ cơ sở xác định hành vi của Phan Hữu Ng cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cáo trạng số 197/CT-VSK.NT ngày 12/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đ) truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3].Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Phan Hữu Ng có nhân thân xấu.

Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do Phan Hữu Ng thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra. Mặt khác bị cáo đã bị xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thể hiện sự xem thường pháp

luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hữu Ng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 424/KL-KTHS ngày 19/3/2025) là tang vật vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu POCO của Phan Hữu Ng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[5]. Đối với người thanh niên tên "Bờm" đã có hành vi bán ma túy cho Phan Hữu Ng hiện chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Đối với Nguyễn Minh L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vi phạm hành chính đối với L là phù hợp.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Phan Hữu Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Phan Hữu Ng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Phan Hữu Ng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Phan Hữu Ng 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định (đã được niêm phong số 424/KL-KTHS ngày 19/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu POCO của Phan Hữu Ng.

Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đ) trong niêm phong số 424/KL-KTHS ngày 19/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2025; tình trạng vật chứng: phong bì còn nguyên dấu niêm phong.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Phan Hữu Ng phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đ;
-VKSND tỉnh Đ;
- VKSND khu vực 2-Đ;
- Công an tỉnh Đ;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai